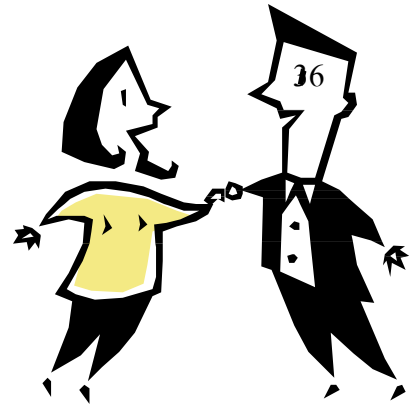


BÀI 9



ĐI THƯA VỀ TRÌNH

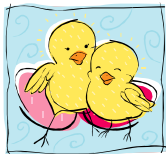
Bất cứ lúc nào, khi ra khỏi nhà, **dầu** mau hay lâu, Luân đều xin phép cha mẹ rồi mới đi.

Khi về, Luân **trình** với mẹ cha, để cha mẹ rõ là Luân đã đi đâu, đã làm gì, đã chơi với bạn tốt hay bạn xấu.

Luân yêu mến cha mẹ nên không bao giờ Luân để cha mẹ **lo lắng**, buồn rầu vì mình. Luân luôn cố gắng học hỏi, bắt chước những học sinh gương mẫu.

Ngọc-Lan

Nghĩa của từ:



Bất cứ: Bao gồm tất cả, không loại trừ trường hợp nào.

Dầu : Bất cứ hoàn cảnh, trường hợp nào.

Trình : Thưa với người trên.

Lo lắng: Ở trạng thái rất không yên lòng .

Ngữ pháp :

Danh từ (31)

Danh từ chung, danh từ riêng

Danh từ trong phần chủ ngữ.

Danh từ trong phần vị ngữ.

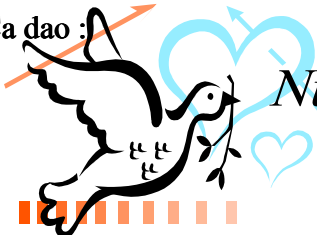


Yêu cầu:

Thầy cô và phụ huynh giảng giải thật kỹ về DANH TỪ.

DANH TỪ trong phần chủ ngữ và trong phần vị ngữ.

Ca dao :



*Chim trời ai dễ đếm lông,
Nuôi con ai dễ kể công tháng ngày.*

II. THỰC TẬP DÙNG DANH TỪ

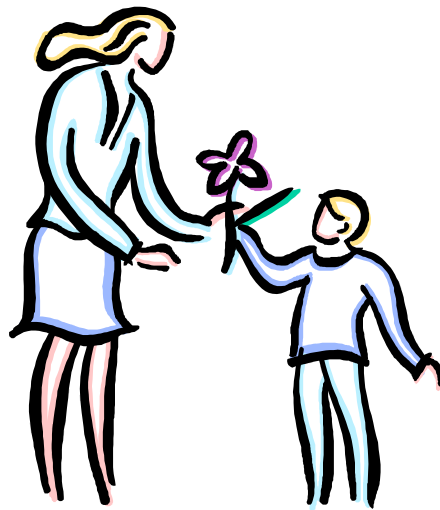


A. Câu mẫu:

Nhà : Bất cứ lúc nào, khi ra khỏi *nhà*.

Bạn : Luôn biết ai là *bạn* tốt, ai là *bạn* xấu.

Học sinh: Luôn bắt chước những *học sinh*.. ..



Luân xin phép *mẹ* khi ra khỏi *nhà*.

B. Thực tập

Cha mẹ: _____

Luân : _____

Bạn tốt : _____

Trường học: _____

Lớp học: _____

III. BÀI TẬP ĐỌC

1. Thưa mẹ, cho con đi chơi với bạn con một lúc.
2. Chị cho em đi thăm cô giáo nghe chị?
3. Thưa ngoại, cháu đi học về.
4. Xin phép cô cho em ra ngoài một chút ạ!
5. Ba cho con đi chợ với mẹ nghe ba!

Câu ít từ, câu nhiều từ:

1. Đi.
2. Đi *học*.
3. *Con* đi học.
4. *Thưa nội*, con đi học.
5. Thưa *ông* nội, con đi học.
6. Thưa ông nội, *chúng* con đi học.



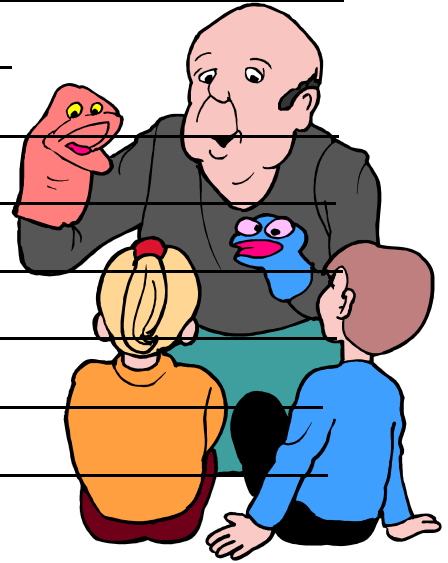
1. Xin.
2. Xin *phép*.
3. Xin phép *cô*.
4. *Em* xin phép cô.
5. *Thưa cô*, em xin phép cô
6. Thưa cô, em xin phép cô *cho em hỏi*.. ..
7. Thưa cô, em xin phép cô cho em hỏi *câu này*.. ..
8. Thưa cô, em xin phép cô, *cô làm ơn* cho em hỏi câu này *nghĩa là gì ạ?*



IV. BÀI TẬP

I. Hãy đặt câu với các từ:

1. Luân _____
2. Xin phép _____
3. Trình _____
4. Đi _____
5. Yêu mến _____
6. Lo lắng _____
7. Buồn rầu _____
8. Bắt chước _____
9. Ra khỏi nhà _____
10. Chơi với bạn _____



II. Hiểu bài.

a. Ý chính bài khuyên em điều gì?

b. Khi ra khỏi nhà, Luân có xin phép cha mẹ không?

III. Hãy sắp xếp các nhóm chữ để ra câu có ý nghĩa.

Ví dụ: Xin phép , cha mẹ , Luân → Luân xin phép cha mẹ.

1. Bài học khó , giảng , cô giáo _____
2. Đi chơi, rủ, bạn em, em _____
3. Học bài, chúng em _____
4. Cho em, cha mẹ em, quà Giáng Sinh _____